

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SBG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SBG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SBG TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTSBG CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107939353

**3. Ngày thành lập:** 28/07/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 302, lô B12D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979021688

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Sản xuất các chương trình quảng cáo trên truyền hình                                                                                                                                                                                                                          | 5911        |
| 2.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4791        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652        |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                              | 4741        |
| 5.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4742        |
| 6.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm                                                                                                                                                                                                                                       | 4772        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;<br>- Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;<br>- Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh... | 4649        |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại                                                                                                                                                                                                                                                          | 4719        |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4789        |
| 10. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4632(Chính) |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4722        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1812 |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310 |
| 14. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6329 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi<br>Chi tiết: - Các cuộc gọi về nước, trả lời các cuộc gọi từ khách hàng bằng việc sử dụng hệ thống điều hành nhân lực, phân bổ cuộc gọi tự động, tích hợp cuộc gọi, hệ thống trả lời tương tác hoặc những phương thức đơn giản để nhận các hợp đồng, cung cấp sản phẩm thông tin, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cho việc trợ giúp và bổ sung phản ánh của khách hàng;<br>- Các cuộc gọi ra nước ngoài sử dụng phương thức đơn giản để bán hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng tiềm năng, đảm nhận việc nghiên cứu thị trường hoặc thăm dò dư luận và các hoạt động đơn giản cho khách hàng. | 8220 |
| 16. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6312 |
| 17. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5913 |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7320 |
| 19. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2630 |
| 20. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hương liệu, tinh dầu mỹ phẩm<br>Bán buôn bao bì, chai lọ dùng cho mỹ phẩm bằng nhựa, thủy tinh, gốm sứ<br>Bán buôn các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4669 |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4690 |
| 22. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4711 |
| 23. | In ấn<br>Chi tiết: In ấn áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1811 |
| 24. | Hoạt động xuất bản khác<br>Chi tiết: In ấn bản áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5819 |

**6. Vốn điều lệ:** 800.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÂM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 28/10/1993 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122051139

Ngày cấp: 03/11/2016 Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thuận Lý, Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 25A ngõ 85 Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÂM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/10/1993 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122051139

Ngày cấp: 03/11/2016 Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thuận Lý, Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 25A ngõ 85 Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội